

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH BẾN TRE**
Số: 162/2021/QĐST-VDS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Châu Thành, ngày 23 tháng 4 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH BẾN TRE

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 218/2021/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 4 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn;

- Người yêu cầu:

***Anh Bùi Quốc H**, sinh năm 1989. Địa chỉ: ấp A, xã T, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

***Chị Nguyễn Thị Thùy L**, sinh năm 1991. Địa chỉ: khu phố T, phường H, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Anh Bùi Quốc H và chị Nguyễn Thị Thùy L kết hôn vào năm 2016, hôn nhân do anh chị tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định vào ngày 16/5/2016, đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, về nơi ở nên trong cuộc sống thường hay cãi vã, từ đó tính tình không còn phù hợp, hạnh phúc gia đình không thể hàn gắn, không thể tiếp tục sống chung vì hai người không còn hòa hợp trong cuộc sống. Anh H và chị L cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn. Do đó, có căn cứ công nhận cho anh H và chị L thuận tình ly hôn theo quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Bùi Nguyễn Tuấn K, sinh ngày 17/10/2016 và Bùi Nguyễn Trâm A, sinh ngày 10/02/2020. Sau khi ly hôn, chị L nuôi 02 con chung, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: không có.

[4] Lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) anh Hiếu đồng ý nộp.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản về việc không thể tiến hành hòa giải đoàn tụ thành ngày 15/4/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Bùi Quốc H và chị Nguyễn Thị Thùy L.

- Về con chung: Chị L được quyền tiếp tục nuôi 02 con là Bùi Nguyễn Tuấn K, sinh ngày 17/10/2016 và Bùi Nguyễn Trâm A, sinh ngày 10/02/2020. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi 02 con cho chị L.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai được cản trở. Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: không có.

2. Về lệ phí Tòa án:

- Lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng anh H tự nguyện nộp và được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng anh H đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000103 ngày 01 tháng 4 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre. Anh H đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Phòng KTNV TA tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Trương Thị Tiến